

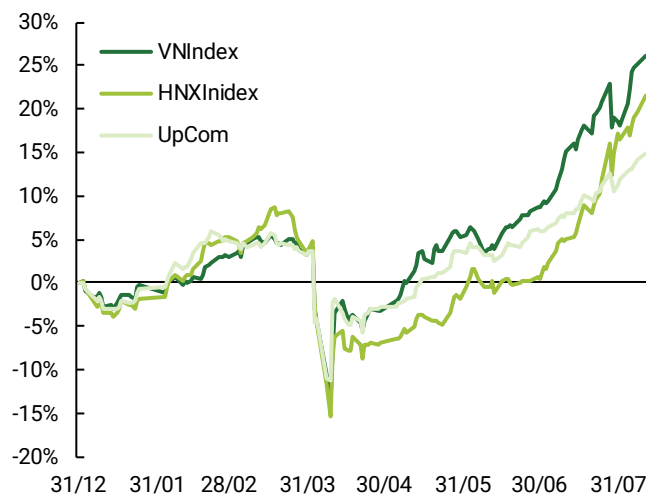
VN-Index **1596.86 (0.75%)**
 1712 Tr. cổ phiếu 45485.0 Tỷ VND (-7.95%)

HNX-Index **276.46 (1.47%)**
 189 Tr. cổ phiếu 4568.2 Tỷ VND (-10.78%)

UPCOM-Index **109.25 (0.65%)**
 79 Tr. cổ phiếu 1165.1 Tỷ VND (-38.39%)

VN30F1M **1737.50 (0.83%)**
 256,339 HD OI: 54,583 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số đóng cửa lùi lại một xíu và thấp hơn ngưỡng 1600 điểm. Dù vậy, phản ứng vẫn được giữ tốt ở nhiều nhóm ngành. Thị trường đang dần thích nghi với các thông tin về vấn đề thương mại. Bên cạnh kỳ vọng vào các quyết sách sẽ giúp hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Ở diễn biến thế giới, Tổng thống Trump thông báo sẽ gặp Tổng thống Nga Vladimir Putin tại Alaska vào ngày 15/08, đã khơi dậy hy vọng về một giải pháp ngoại giao cho cuộc xung đột Ukraine.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước nhưng tiếp tục duy trì mức cao trên 40 nghìn tỷ đồng/phiên. Độ rộng thị trường nghiêng về phía mua. Dòng tiền luân chuyển tốt và mức lan tỏa cũng phủ rộng hơn. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Bất động sản, Ngân hàng, Chứng khoán, Tiêu dùng, Đầu tư công. Thêm vào đó, những nhóm ngành lo ngại tác động thương mại cũng đón nhận sự phục hồi như Khu công nghiệp, Dệt may. Ở chiều ngược lại, nhóm Vingroup điều chỉnh gây áp lực lên mức giảm chung, bên cạnh nhóm Dầu khí, Đạm, Dược phẩm, cũng cho phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò động lực là đà tăng từ MSN, GVR, MBB, VCB, trong khi, đà giảm từ VIC, VHM, VRE, CTG, đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại bán ròng gần 627 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG, FPT, GEX, DGC.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** giữ đà đi lên chậm, áp lực chốt lời hiện hữu trên vùng cao. Thanh khoản giảm biểu thị dòng tiền chốt lọc hơn chứ không tiêu cực. Dòng tiền chững lại ở các nhóm đã tăng mạnh và nhường chỗ cho các nhóm ngành khác phục hồi, cho thấy phản ứng tương đối lành mạnh. Chỉ báo MACD đã cắt lên trở lại đường tín hiệu cùng với RSI phục hồi tương ứng, cải thiện cho động lượng. Nếu thị trường tích lũy tốt quanh vùng giá hiện tại có thể kỳ vọng việc bứt phá mốc 1600 điểm và hướng tới ngưỡng 1640 điểm. Ở chiều thận trọng, ngưỡng hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên mức 1535 điểm. Một dấu hiệu thoái lui thấp hơn ngưỡng này có thể đẩy chỉ số trở lại pha điều chỉnh.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục bứt phá nhưng thanh khoản giảm về dưới mức bình quân 20 phiên. Điều này hàm ý lực cầu chưa đồng thuận, vận động có khả năng chậm lại khi tiếp cận cản 280.
- **Chiến lược chung:** Nằm giữ, ở chiều mua mới có thể tham gia với những cổ phiếu kiểm định tốt khu vực hỗ trợ trung hạn. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiện ích (Điện), Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nâng giá mục tiêu PDR, PC1 - Mua SGP (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 11)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,596.9		0.8%	4.5%	9.5%	45,485.0		-7.9%	6.6%	41.7%	1,711.5		-12.2%	24.3%	33.9%	
HNX-Index	276.5		1.5%	3.0%	15.8%	4,568.2		-10.8%	39.9%	92.1%	189.0		-13.5%	15.7%	32.1%	
UPCOM-Index	109.3		0.7%	2.0%	6.4%	1,165.1		-38.4%	-4.5%	18.6%	79.0		-43.0%	-12.2%	-31.6%	
VN30	1,741.9		0.7%	5.4%	9.3%	21,975.8		-5.4%	-12.0%	43.5%	626.7		-7.4%	9.6%	31.6%	
VNMID	2,473.3		1.2%	5.1%	18.2%	17,924.6		-10.9%	39.9%	34.8%	652.4		-17.4%	30.8%	18.5%	
VNSML	1,639.4		1.2%	3.0%	9.8%	3,954.1		-1.9%	30.2%	56.2%	250.0		-6.1%	31.8%	43.2%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	635.0		0.9%	7.6%	13.5%	12,150.1		0.7%	-10.4%	7.8%	470.2		4.5%	-9.8%	2.1%	
Bất động sản	491.4		-0.5%	7.8%	21.0%	6,456.2		-13.6%	-28.9%	-9.5%	295.7		-17.3%	-5.8%	-5.0%	
Dịch vụ tài chính	362.1		2.3%	6.4%	29.2%	7,280.3		-23.1%	-11.0%	-2.2%	262.4		-25.8%	-14.8%	-15.4%	
Công nghiệp	267.1		1.3%	3.7%	20.8%	2,464.5		0.0%	-12.3%	-9.5%	57.4		-8.6%	-17.2%	-23.5%	
Tài nguyên cơ bản	559.3		0.6%	10.0%	13.0%	2,701.8		-35.4%	-35.9%	-2.4%	115.6		-33.5%	-35.5%	-8.5%	
Xây dựng - Vật Liệu	194.8		2.3%	1.0%	-2.1%	2,732.1		1.6%	4.0%	14.3%	130.9		-5.7%	-6.6%	1.0%	
Thực phẩm	559.5		2.1%	3.4%	5.0%	4,337.6		32.8%	42.9%	52.5%	99.9		-7.7%	7.4%	22.4%	
Bán Lẻ	1,390.9		0.5%	7.2%	7.7%	1,434.0		2.3%	-1.8%	13.7%	23.7		6.3%	3.0%	15.3%	
Công nghệ	562.8		0.9%	-1.1%	-2.0%	1,264.3		6.1%	3.1%	5.7%	19.9		23.0%	14.8%	20.0%	
Hóa chất	192.9		3.0%	5.7%	6.5%	2,075.8		37.4%	33.9%	50.9%	58.2		54.1%	47.5%	56.2%	
Tiện ích	690.9		0.2%	2.9%	4.2%	455.9		-41.1%	-26.9%	-22.7%	20.2		-42.6%	-31.5%	-31.4%	
Dầu khí	69.5		-1.1%	8.0%	14.0%	668.3		-55.3%	-26.0%	14.4%	27.8		-55.5%	-29.3%	7.4%	
Dược phẩm	427.8		-0.1%	1.0%	1.8%	71.8		31.6%	-22.1%	-11.1%	6.4		61.4%	1.4%	-3.4%	
Bảo hiểm	89.9		2.7%	5.3%	-0.1%	136.1		35.5%	74.0%	132.0%	3.6		15.2%	57.3%	107.0%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,596.9	0.8%	26.1%	15.4x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,259	-	-10.1%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,606	1.0%	7.4%	17.7x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,647	0.4%	-7.5%	14.9x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,254	-1.3%	-4.2%	11.0x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,648	0.3%	8.8%	17.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,907	0.2%	24.2%	11.8x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	41,820	-	4.8%	19.5x	2.2x
S&P 500	Mỹ	6,389	0.8%	8.6%	27.1x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	44,176	0.5%	3.8%	24.4x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,113	0.19%	11.5%	13.8x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,332	-0.3%	8.9%	16.5x	2.2x
DX/USD		98	0.1%	-9.4%		
USD/VND		26,228	0.03%	2.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

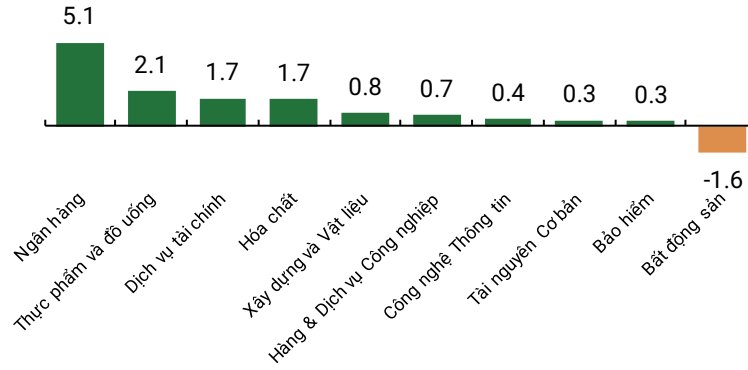
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.1%	-5.2%	-10.7%	-16.3%
Dầu WTI		0.1%	-6.5%	-10.8%	-16.7%
Khí gas		-2.0%	-11.6%	-19.3%	36.8%
Than cốc (*)		0.0%	21.9%	-13.7%	-25.7%
Thép HRC (*)		0.3%	5.6%	0.2%	2.4%
PVC (*)		0.0%	4.9%	-0.2%	-9.9%
Phân Urea (*)		-2.0%	7.4%	33.8%	43.7%
Cao su thiên nhiên		1.1%	3.0%	-13.6%	0.3%
Bông Cotton		0.4%	-0.9%	-4.1%	-2.2%
Đường		0.6%	-1.4%	-15.2%	-11.6%
World Container Index		-3.0%	-9.3%	-36.3%	-56.3%
Baltic Dirty tanker Index		4.8%	8.8%	9.1%	9.7%
Vàng		-1.2%	0.1%	28.0%	38.1%
Bạc		-1.5%	-1.6%	30.7%	37.6%

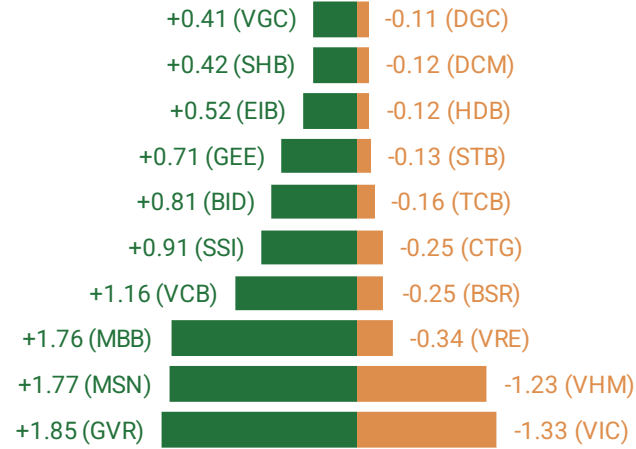
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

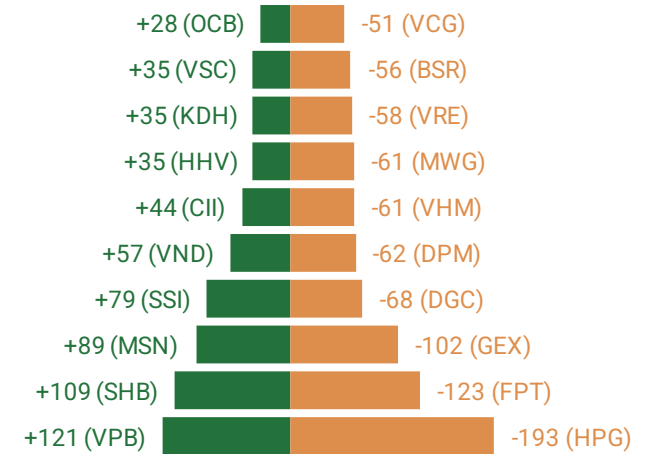
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



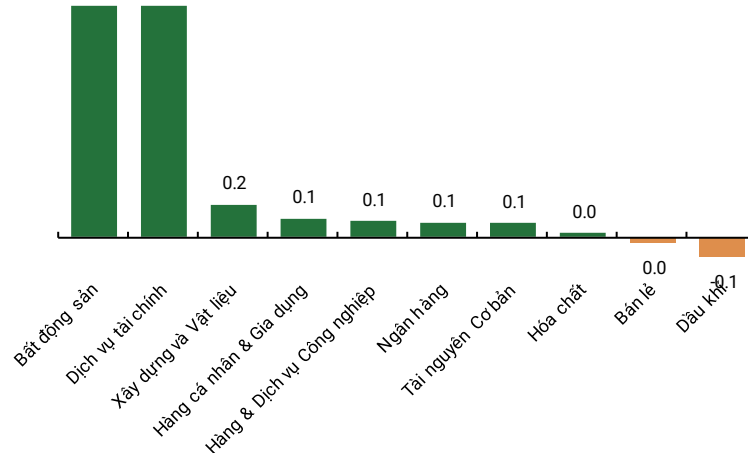
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



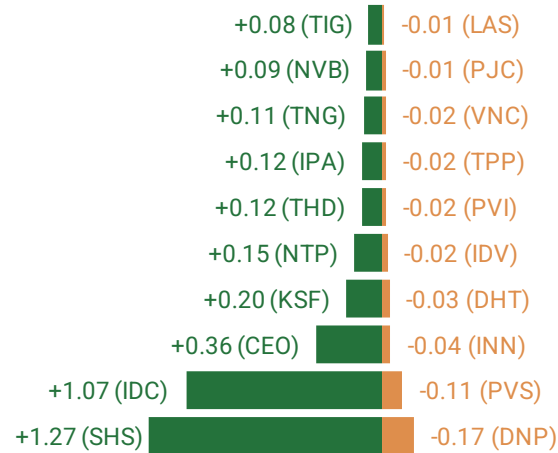
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



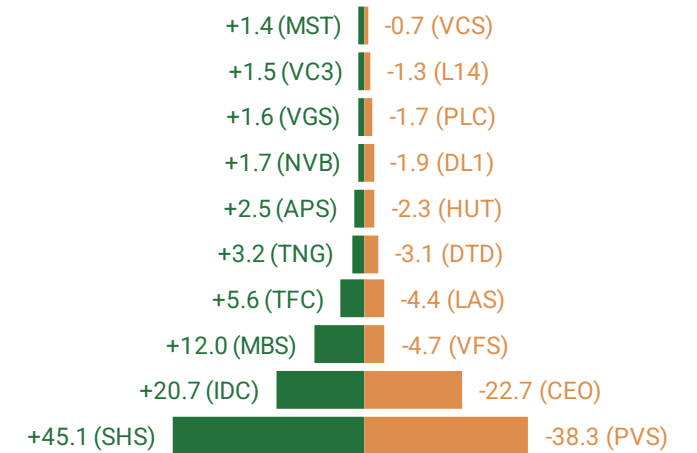
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	MSN	SHB	SSI	HPG	MBB
%DoD	6.9%	2.4%	5.6%	0.5%	4.1%
Giá trị	2,421	2,159	2,157	1,888	1,531

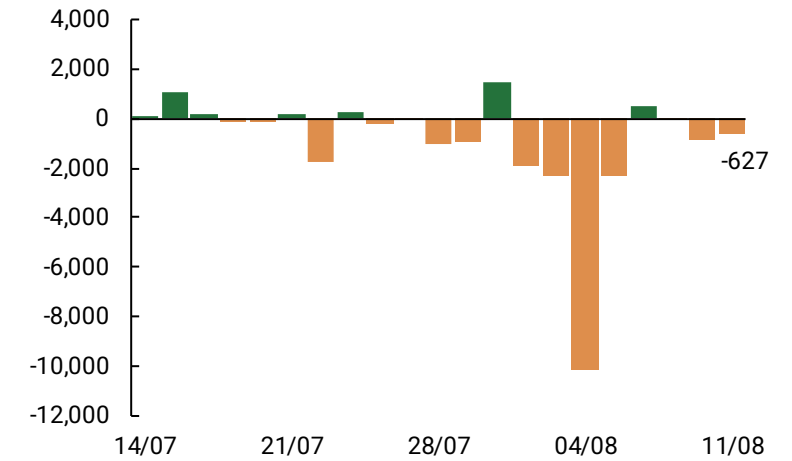
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SHB	EVF	MWG	DGC	VPB
%DoD	2.4%	0.0%	0.1%	-1.1%	0.2%
Giá trị	127	102	66	60	57

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



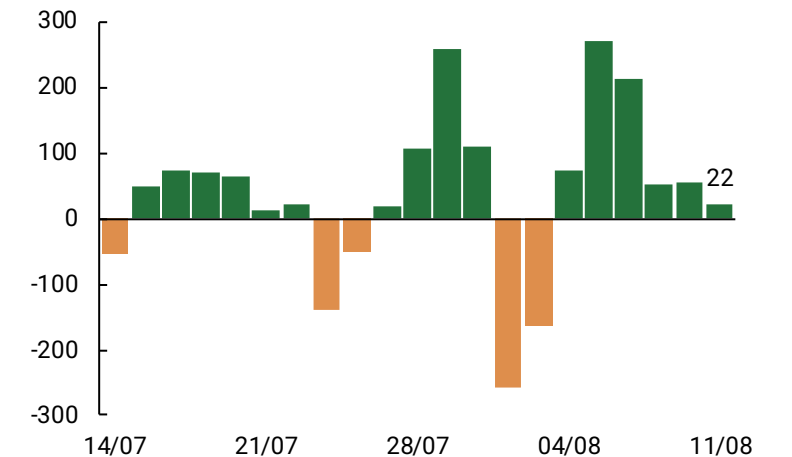
	SHS	CEO	IDC	PVS	MBS
%DoD	4.3%	2.0%	7.8%	-0.8%	1.1%
Giá trị	1,129	642	378	288	266

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	HUT	KSF	TIG	TFC
%DoD	7.8%	0.0%	1.3%	4.2%	-1.3%
Giá trị	540	237	15	7	6

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1535 – 1550.
- ✓ Kháng cự: 1580 - 1600.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện nhưng vẫn trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1600.

Kịch bản: VN-Index duy trì đà tăng với thanh khoản cải thiện, mặc dù giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn ở mức cao so với quá khứ. Dù vậy, các chỉ báo vẫn chưa phục hồi kịp với xu hướng chính có thể tạo ra trạng thái phân kỳ. **Chỉ số có lẽ cần củng cố thêm nền giá quanh ngưỡng 1600 điểm để tích lũy thêm động lượng.** Nếu việc kiểm định tốt, có thể kỳ vọng bút phá ngưỡng 1600 điểm để hướng tới ngưỡng 1640 điểm. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên mức 1535 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 - 1660.
- ✓ Kháng cự: 1760.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện nhưng chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên 1700.

➔ Chỉ số tiếp tục có phiên kiểm định tốt lực cầu trên vùng 1700 điểm, các cổ phiếu trong rổ vẫn thay phiên giữ vai trò điều tiết. **Vận động cần tiếp duy trì trên mức này để xác lập nền giá mới, cho mục tiêu tiếp theo là ngưỡng 1760 điểm.** Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên mức 1685 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PDR	HOLD	Current price	22.7		P/E (x)	126.8
			Action price (12/8)	19.2	18.2%	P/B (x)	1.7
Exchange	HOSE		Cut loss (new)	20.6	7.3%	EPS	179.0
			Target price (new)	24	25.0%	ROE	1.4%
Sector	Real Estate Holding & Development		Target price (old)	22		Stock Rating	B
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Đạt vùng giá mục tiêu lần đầu.
 - Nến tăng bút phá qua cản thuyết phục đồng thuận với khớp lệnh gia tăng.
 - Chỉ báo RSI cùng với MACD mở rộng và duy trì đà đi lên củng cố cho động lượng tăng.
 - MA50 cắt lệnh MA200 cùng với các đường MA khác cũng tạo xu hướng đi lên, giữ vai trò nâng đỡ tốt.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục và hướng tới chinh phục mục tiêu cao hơn.
- ➔ KN Nắm giữ, nâng giá mục tiêu lên 24 cùng với ngưỡng chốt lời tự động lên 20.6 khi giá giảm về lại dưới mức này.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PC1	HOLD	Current price	27		P/E (x)	21.8
			Action price (12/8)	23.0	17.6%	P/B (x)	1.6
Exchange	HOSE		Cut loss (new)	25	8.9%	EPS	1236.7
			Target price (new)	29	26.4%	ROE	8.1%
Sector	Heavy Construction		Target price (old)	26		Stock Rating	B
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Đạt vùng giá mục tiêu lần đầu.
 - Xu thế kiểm định khu vực 25.5 – 26 tốt nên khu vực này giờ sẽ đóng vai trò hỗ mạnh.
 - Chỉ báo RSI cùng với MACD hạ nhiệt nhưng vẫn giữ vận động trên vùng cao, cho thấy động lượng tăng mạnh.
 - MA50 cắt lênh MA200 cùng với các đường MA khác cũng tạo xu hướng đi lên, giữ vai trò nâng đỡ tốt.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục và hướng tới chinh phục mục tiêu cao hơn.
- ➔ KN Nắm giữ, nâng giá mục tiêu lên 29 cùng với ngưỡng chốt lời tự động lên 25 khi giá giảm về lại dưới mức này.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	SGP	BUY	Current price		28.8	P/E (x)	26.9
Exchange	UPCoM		Action price	(12/8)	28.8	P/B (x)	2.3
Sector	Transportation Services		Target price		32.5	EPS	1070.7
			Cut loss		27	ROE	8.5%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực 28 – 29 cũng ứng với MA20 ngày.
 - Thanh khoản gia tăng trở lại.
 - Chỉ báo RSI cải thiện lên trên mức trung bình trong khi MACD cũng có dấu hiệu thu hẹp với đường tín hiệu, khả năng cắt lên trở lại.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng kết thúc và trở lại pha tăng.
- ➔ KN Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PDR	Nắm giữ	12/08/2025	22.7	19.20	18.2%	24.0	25.0%	20.6	7.3%	Nâng giá mục tiêu 24, cắt lỗ 20.6
2	PC1	Nắm giữ	12/08/2025	27.00	22.95	17.6%	29.0	26.4%	25	8.9%	Nâng giá mục tiêu 29, cắt lỗ 25
3	SGP	Mua	12/08/2025	28.8	28.80	0.0%	32.5	12.8%	27	-6.3%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	29/07/2025	15.10	12.9	17.1%	16.0	24.0%	13.9	7.8%	Nâng giá mục tiêu 16, cắt lỗ 14
2	CMG	Mua	30/06/2025	41.45	39.05	6.1%	44	12.7%	36	-7.8%	
3	PVS	Mua	15/07/2025	37.40	33.30	12.3%	37	11.1%	31.5	-5%	
4	PC1	Nắm giữ	12/08/2025	27.00	23.0	17.6%	29	26.4%	25.0	9%	Nâng giá mục tiêu 29, cắt lỗ 25
5	SHB	Nắm giữ	05/08/2025	19.10	14.2	34.5%	20	40.8%	16.8	18%	Nâng giá mục tiêu 20, cắt lỗ 16.8
6	PDR	Nắm giữ	12/08/2025	22.70	19.2	18.2%	24	25%	20.6	7%	Nâng giá mục tiêu 24, cắt lỗ 20.6
7	GVR	Mua	01/08/2025	32.60	30.1	8.3%	34	13.0%	28	-7%	
8	YEG	Mua	04/08/2025	15.10	13.9	8.6%	16	15%	12.9	-7%	
9	KSB	Mua	05/08/2025	19.60	19.35	1.3%	22	13.7%	18	-7%	
10	FOX	Mua	08/08/2025	73.96	74	-0.1%	85	15%	69	-7%	
11	PLC	Mua	08/08/2025	29.30	28.8	1.7%	34	18%	26.6	-8%	
12	IJC	Mua	11/08/2025	14.30	13.9	2.9%	16	15%	12.9	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 mở cửa tạo “gap tăng” đầu phiên và duy trì vận động đi lên tích cực sau đó. Giao dịch chậm lại vào phiên chiều với biến động đi ngang nhưng vẫn ghi nhận kết phiên khởi sắc cho phe Long.
- Hợp đồng trở lại kiểm định vùng 1732 – 1742 sẽ có nhiều rung lắc. Chỉ báo RSI đang cho thấy tạo đỉnh thấp hơn, trong khi MACD cũng cắt xuống đường tín hiệu, hàm ý động lượng suy yếu. Nhịp điều chỉnh kỹ thuật có thể xảy ra trên cơ sở củng cố lại đà.
- Vị thế Short tham gia khi giá xác nhận đánh mất ngưỡng 1732, có thể gia tăng thêm Short nếu vận động tiếp tục sập gãy hỗ trợ 1720. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá khỏi hộp tích lũy, ứng với trên ngưỡng 1742.

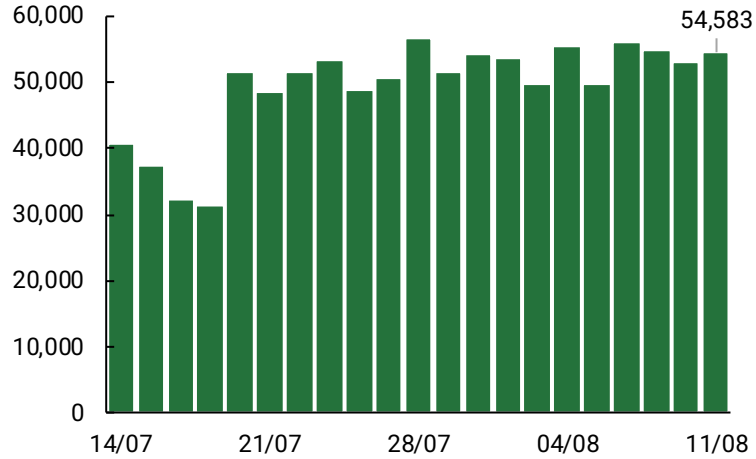
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.742	1.756	1.736	14 : 6
Short	< 1.732	1.720	1.738	12 : 6
Short	< 1.718	1.704	1.724	14 : 6

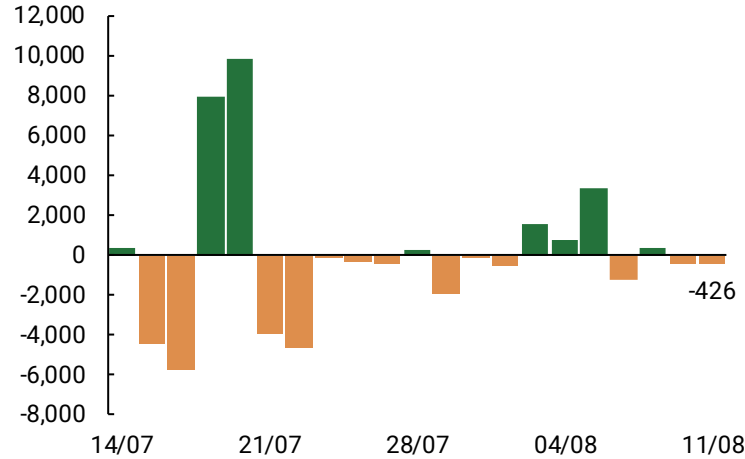
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,741.9	12.8						
4111F8000	1,737.5	14.3	256,339	54,583	1,742.3	-4.8	21/08/2025	10
4111G3000	1,714.0	6.5	119	114	1,751.0	-37.0	19/03/2026	220
VN30F2509	1,727.0	8.2	928	4,877	1,743.5	-16.5	18/09/2025	38
VN30F2512	1,720.0	6.6	107	554	1,747.2	-27.2	18/12/2025	129

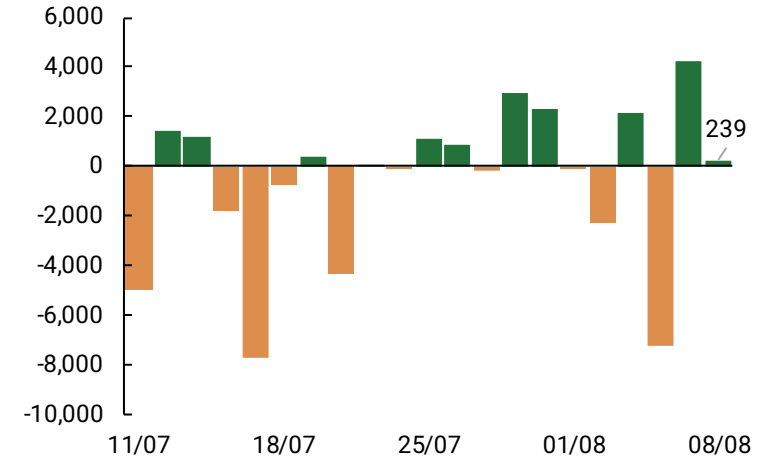
Khối lượng mở (Open interest)



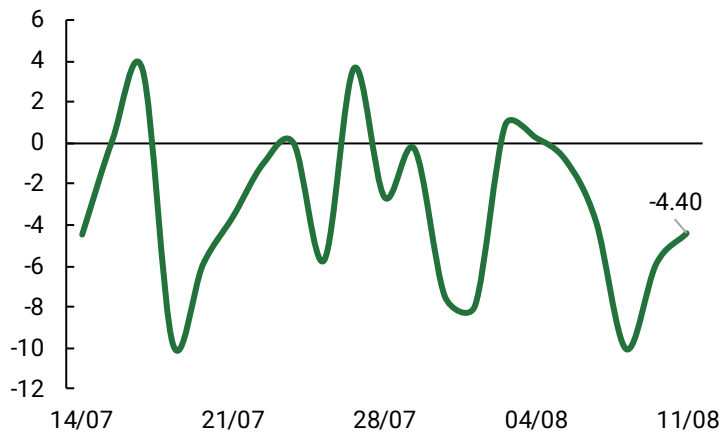
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



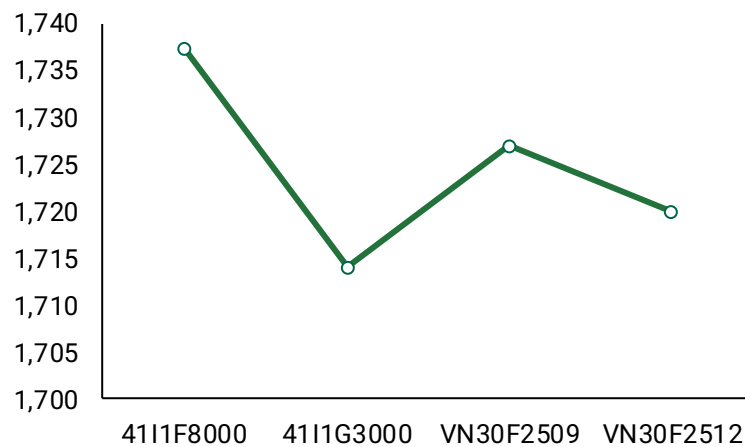
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



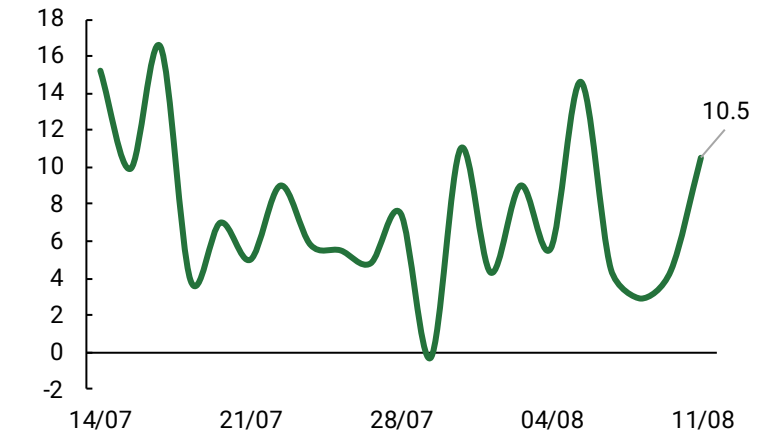
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	14,000	14,400	2.9%	Nắm giữ
VCG	26,350	23,518	-10.7%	Bán
DGC	106,300	102,300	-3.8%	Giảm tỷ trọng
MWG	72,100	65,700	-8.9%	Giảm tỷ trọng
HHV	14,650	12,900	-11.9%	Bán
TCM	33,150	43,818	32.2%	Mua
AST	68,800	64,300	-6.5%	Giảm tỷ trọng
DGW	47,300	48,000	1.5%	Nắm giữ
DBD	54,800	66,000	20.4%	Mua
HAH	58,900	46,500	-21.1%	Bán
PNJ	86,500	96,800	11.9%	Tăng tỷ trọng
HPG	28,150	27,000	-4.1%	Giảm tỷ trọng
DRI	13,040	15,100	15.8%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,300	43,500	2.8%	Nắm giữ
VNM	61,500	70,400	14.5%	Tăng tỷ trọng
STB	53,700	38,800	-27.7%	Bán
ACB	24,400	26,650	9.2%	Nắm giữ
MBB	31,800	31,100	-2.2%	Giảm tỷ trọng
MSB	15,350	13,600	-11.4%	Bán

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	19,100	11,900	-37.7%	Bán
TCB	37,750	30,700	-18.7%	Bán
TPB	19,550	18,700	-4.3%	Giảm tỷ trọng
VIB	20,300	20,100	-1.0%	Giảm tỷ trọng
VPB	29,600	24,600	-16.9%	Bán
CTG	47,500	42,500	-10.5%	Bán
HDB	27,900	28,000	0.4%	Nắm giữ
VCB	62,500	69,900	11.8%	Tăng tỷ trọng
BID	40,200	41,300	2.7%	Nắm giữ
LPB	35,800	28,700	-19.8%	Bán
MSH	39,800	58,500	47.0%	Mua
IDC	49,500	72,000	45.5%	Mua
SZC	38,150	49,500	29.8%	Mua
BCM	70,700	80,000	13.2%	Tăng tỷ trọng
SIP	67,000	88,000	31.3%	Mua
IMP	53,100	50,600	-4.7%	Giảm tỷ trọng
VHC	58,800	62,000	5.4%	Nắm giữ
ANV	26,550	17,200	-35.2%	Bán
FMC	38,500	50,300	30.6%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Khai mạc Phiên họp thứ 48 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Phiên họp thứ 48 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khai mạc sáng 11/8 tại Nhà Quốc hội dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn. Đây là phiên họp có ý nghĩa quan trọng, sẽ xem xét cho ý kiến nhiều dự án luật và quyết định những vấn đề quan trọng để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 tới. Phiên họp thứ 48 dự kiến diễn ra từ ngày 11 đến ngày 13/8/2025 (dự phòng ngày 14 - 15/8/2025).

Tp.HCM kiến nghị giữ nguyên giá đất sau sáp nhập, áp dụng từ 2026: Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM đề xuất giữ nguyên mức giá đất hiện hành của ba địa phương Tp.HCM, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu, tích hợp thành một bảng giá đất chung áp dụng từ 1/1/2026, cho đến khi có bảng giá mới thay thế. Sau khi sáp nhập, toàn bộ địa bàn Tp.HCM mới gồm 168 đơn vị hành chính cấp xã bắt đầu vận hành từ ngày 1/7/2025.

Nợ xấu ngân hàng leo cao kỷ lục: Theo dữ liệu ngành của Wichart, trong 6 tháng đầu năm, số dư nợ xấu (nợ từ nhóm 3 đến nhóm 5) của ngành ngân hàng tiếp tục tăng thêm hơn 16% so với cuối năm 2024, lên 267.329 tỷ đồng, cũng là mức nợ xấu cao kỷ lục. Xét chung toàn ngành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu trong nửa đầu năm 2025 đã giảm 10 điểm %, từ 90% xuống còn 80% trong kỳ này - mức thấp kỷ lục trong vòng 5 năm qua. Dù vậy, theo giới phân tích đánh giá, tỷ lệ nợ xấu nội bảng toàn hệ thống vẫn có thể được kiểm soát dưới 3%.

Philippines tạm ngừng nhập khẩu gạo trong 60 ngày: Chính phủ Philippines cho biết sẽ tạm ngừng nhập khẩu gạo trong 60 ngày kể từ ngày 1/9/2025, nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước áp lực giá gạo giảm mạnh. Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) vừa có văn bản gửi Bộ Công Thương. Đây là thị trường tiêu thụ lớn nhất của gạo Việt, đóng góp khoảng 40–45% kim ngạch xuất khẩu mỗi năm. Việc “đóng cửa” đột ngột có thể khiến hàng loạt hợp đồng đang chờ giao bị treo lại, hàng tồn chất kho và doanh nghiệp đối mặt áp lực xoay vốn. VFA kiến nghị Bộ Công Thương làm việc với Bộ Nông nghiệp Philippines nhằm tìm hướng tháo gỡ.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GVR sắp nhận hơn 200 tỷ đồng cổ tức từ Cao su Phước Hòa và Đồng Phú: Theo công bố thông tin, Cao su Đồng Phú (DPR) sẽ chia cổ tức 20% và Cao su Phước Hòa cũng trả 13,5% bằng tiền mặt trong tháng 9. Hiện Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đang là công ty mẹ nắm giữ 55,24% vốn DPR và 66,62% cổ phần PHR, qua đó nhận về lần lượt số tiền 96 và 121 tỷ đồng (tổng cộng 217 tỷ đồng).

FPT - Tập đoàn hàng không lớn nhất Nhật Bản quyết định chọn FPT cho kế hoạch cải tổ hạ tầng CNTT: FPT vừa ký thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện với ANA Systems – công ty công nghệ thông tin thuộc ANA Group, tập đoàn hàng không lớn nhất Nhật Bản – nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tối ưu hóa vận hành cho ngành hàng không. Theo thỏa thuận, hai bên sẽ thiết lập cơ chế vận hành chung, liên tục cải tiến và duy trì ổn định hạ tầng CNTT của ANA Group.

NAF - Doanh thu và lợi nhuận đạt kỷ lục mới: Quý II/2025, Nafoods Group ghi nhận doanh thu thuần tăng trưởng 54%, đạt hơn 680 tỷ đồng và là quý có doanh thu cao nhất kể từ khi thành lập. Công ty cho biết nhờ tăng trưởng mạnh mẽ ở tất cả các nhóm ngành, với các sản phẩm chủ lực như chanh leo, mít sấy giòn, thanh long... Biên lãi gộp đạt 25,1%, giảm 5,8 điểm % so với cùng kỳ nhưng đã cải thiện mạnh so với quý trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 58,7 tỷ đồng, tăng 14,7% và cũng là quý có lợi nhuận sau thuế cao nhất kể từ khi thành lập. Ngoài kết quả kinh doanh khả quan, Nafoods cũng đã tổ chức lễ khởi công nhà máy Nasoco giai đoạn 2 tại tỉnh Tây Ninh.

- 01/08 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/08 Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
- 12/08 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7
Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
- 14/08 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
- 15/08 Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
- 20/08 Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 21/08 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
Mỹ - Họp FOMC
- 28/08 Mỹ – Số điều chỉnh GDP
- 29/08 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục
Mỹ - Chỉ số core PCE
- 31/08 Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415